

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 265/2021/HS-ST
Ngày: 14/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bảy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Thái Hòa

Bà: Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 215/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211 /2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Ngô Đình L**, sinh năm: 1982, tại Đ. Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: 67/4, khu phố 3, phường Đ, thành phố B, tỉnh Đ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không.

Con ông Ngô Đình V; Con bà Nguyễn Thị Hải Th. Bị cáo có 03 (ba) anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 26 tháng 3 năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 99/2018/HSST (Chưa xoá án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/12/2020 và chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 51 ngày 24/12/ 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hoà.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Thanh H**, sinh năm: 1988, tại Đ. Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Không rõ ràng (Nơi thường trú: 110/2, tổ 9, khu phố 1, phường A, thành phố B, tỉnh Đ); Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: không.

Con ông Nguyễn Văn H; Con bà Phạm Thị T. Bị cáo có 03 (ba) chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 30 tháng 8 năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 353/2017/HSST (Chưa xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/01/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 287 ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

Bị hại: Anh Huỳnh Văn G, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường T, thành phố H, tỉnh K.

Người làm chứng: Đỗ Quốc H1 sinh năm 1983.

Địa chỉ: 2273A, đường Phạm Thế H, phường 6, Quận 8, thành phố M.

Các bị cáo L, H có mặt tại phiên tòa, ông G (bị hại), ông H (người làm chứng) vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 16/12/2020, Ngô Đình L và Nguyễn Thanh H rủ nhau đi đến phường Tam Hiệp để mua ma túy sử dụng. H điều khiển xe mô tô biển số 39F3- 8559 chở L ngồi sau, khi đi đến khu vực trước quán ăn “Quang Trung” thuộc tổ 8, khu phố 3, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa thì phát hiện chiếc xe tải biển số 54V-4051 đang đậu bên lề đường, do anh Đỗ Quốc H1 (sinh năm 1983, ngụ tại: 2273A, đường Phạm Thế H, phường 6, Quận 8, thành phố M) là tài xế lái xe cùng Huỳnh Văn G (sinh năm 1989, ngụ tại: Khu phố 1, phường T, thành phố H, tỉnh K) là phụ xe đang tháo dỡ hàng hóa xuống. Lúc này, H phát hiện trên ca bin ô tô tải có để 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5 của anh G đang sạc pin, ô kính cửa xe đang mở sẵn nên nảy sinh ý định trộm cắp và rủ L cùng thực hiện thì L đồng ý. Thực hiện ý định trên, H điều khiển xe đến gần cửa xe bên lơ ngồi trên xe máy chờ sẵn, còn L xuống xe trèo lên ca bin xe ô tô tải dùng tay lấy trộm chiếc điện thoại trên của anh G thì bị anh G phát hiện, truy hô và chạy đến bắt được L chuyển cơ quan Công an phường Tam Hiệp lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa khởi tố, điều tra xử lý. Riêng H đã nhanh chóng tăng ga xe chạy tẩu thoát, sau đó đến ngày 29 tháng 01 năm 2021 thì H bị bắt khẩn cấp, khởi tố điều tra xử lý.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu vàng, bị bể màn hình, là tài sản của anh Huỳnh Văn G bị trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh G;

- 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Click biển số 39F3-8559, các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, là xe của chị Ngô Thị Thanh L1 (là em ruột của bị cáo L) cho bị cáo L mượn để sử dụng, chị L1 không biết các bị cáo đã sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa trả lại cho chị L1;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 572/KL-HĐĐGTS ngày 18/12/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “

01(một) chiếc điện thoại di động OPPO F5, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại 60%, trị giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)”.

Về dân sự:

Anh Huỳnh Văn G yêu cầu các bị cáo H và L bồi thường giá trị chiếc điện thoại do quá trình thực hiện hành vi trộm cắp gây hư hỏng, với số tiền theo kết luận định giá tài sản là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Cáo trạng số 238/CT-VKSBH ngày 05/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Ngô Đình L và Nguyễn Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Ngô Đình L và Nguyễn Thanh H và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo:

1/ Ngô Đình L mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

2/ Nguyễn Thanh H mức án từ 14 (mười bốn) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thanh H và Ngô Đình L đã thừa nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại khu vực thuộc tổ 8, khu phố 3, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thanh H và Ngô Đình L đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO F5, trị giá là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) của anh Huỳnh Văn G thì bị phát hiện, khởi tố, điều tra xử lý.

Bị cáo Nguyễn Thanh H là người rủ rê bị cáo Ngô Đình L trộm cắp tài sản, đồng thời bị cáo là người tích cực cùng bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp nên bị cáo H giữ vai trò chính trong vụ án;

Bị cáo Ngô Đình L là người trực tiếp trèo lên ca bin và dùng tay lấy trộm tài sản nên bị cáo là người đồng phạm thực hành và giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo, lời khai của bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thanh H và Ngô Đình L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173, điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật. Các bị cáo là người đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục vi phạm, biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo thực hiện, nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội đều thuộc trường hợp “Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu vàng, bị bể màn hình, là tài sản của anh Huỳnh Văn G bị trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh G là phù hợp;

- 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Click biển số 39F3-8559, các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, là xe của chị Ngô Thị Thanh L1 (là em ruột của bị cáo L) cho bị cáo L mượn để sử dụng, chị L1 không biết các bị cáo đã sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa trả lại cho chị L1 là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh H và Ngô Đình L phải bồi thường cho anh Huỳnh Văn G 2.000.000đ (Hai triệu) đồng. Cụ thể: Bị cáo H bồi thường cho anh G số tiền 1.000.000đ (một triệu) đồng, bị cáo L bồi thường cho anh G số tiền 1.000.000đ (một triệu) đồng.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 58; điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh H và Ngô Đình L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2021.

Xử phạt bị cáo Ngô Đình L 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2020.

Về dân sự:

Áp dụng khoản 2 Điều 468, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh H, Ngô Đình L phải bồi thường cho anh Huỳnh Văn G 2.000.000 đ (Hai triệu đồng). Cụ thể: bị cáo Nguyễn Thanh H bồi thường cho anh G số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), bị cáo Ngô Đình L bồi thường cho anh G số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Kể từ ngày bản có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hết các khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Ngô Đình L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. .

Về kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Huỳnh Văn G vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ CA thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người làm chứng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bửu

